

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2020/HSST
Ngày 17-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ban

2/ Ông Trần Phi Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa có bà: Trần Thị Thu Thuận – Cán bộ
Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: ông
Trương Vui - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/TL-HSST
ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Q, sinh ngày: 17/11/2002 tại Điện Bàn, Quảng Nam; nơi cư
trú: khối C, phường Đ N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không;
trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông:
không rõ; con bà: Phạm Thị L, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

+ Người bào chữa cho bị cáo Phạm Q: Ông Nguyễn Trí Bảy – Trợ giúp viên
pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Quảng Nam.

+ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1966; địa
chỉ: khối C, phường Đ N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (là mẹ ruột của bị cáo)
(có mặt)

+ Người bị hại: Bà Nguyễn Thị V; sinh năm: 1971; địa chỉ: thôn T, xã Đ P, thị
xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (đã chết)

+ Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

- Bà Lê Thị Đ; sinh năm: 1950; địa chỉ: thôn Triêm Trung 1, xã Đ P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (là mẹ của bà Nguyễn Thị V) (vắng mặt)

- Ông Lương K; sinh năm: 1966 và cháu Lương Thị Bảo C; sinh năm: 2011; cùng địa chỉ: thôn T, xã Đ P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (là chồng, con của bà Nguyễn Thị V) (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho cháu Lương Thị Bảo C: Ông Lương K; sinh năm: 1966; địa chỉ: thôn T, xã Đ P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (Là cha của cháu Lương Thị Bảo C)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lương K; sinh năm: 1966; địa chỉ: thôn T, xã Đ P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

- Ông Phạm Văn T; sinh năm : 2004; địa chỉ: khối B, phường Đ N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

+ Người đại diện hợp pháp cho ông Phạm Văn T:

Ông Phạm Văn H; sinh năm: 1972 (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị H1; sinh năm: 1973 (có mặt); cùng địa chỉ: Khối B, phường Đ N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (Là cha, mẹ của ông Phạm Văn T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 15/10/2019, Phạm Q không có Giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô BKS: 92D1 - 688.58 dung tích xi lanh 110.3cm³ chở theo sau Phạm Văn T lưu thông theo hướng Duy Xuyên – Điện Bàn trên đường ĐH, đoạn qua xã Đ M. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe chạy đến đoạn thuộc thôn T, xã Đ M, thị xã Điện Bàn. Lúc này, Q điều khiển xe với vận tốc khoảng 50km/giờ thì trời mưa, gió tạt nên Q cúi mặt xuống đường để tránh nước mưa tạt vào mặt. Do không chú ý quan sát nên tông vào xe mô tô BKS: 92N4 – 7759 do chị Nguyễn Thị V điều khiển đang đi qua đường từ trái sang phải (theo hướng di chuyển của Phạm Q). Hậu quả, chị Vân tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi và Kết luận giám định Pháp y tử thi số 236/GĐPY-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam đối với chị Nguyễn Thị V ghi nhận các dấu vết chính và nguyên nhân chết như sau: Sưng nề, rách da vùng đỉnh – chẩm trái; ống tai ngoài bên trái chảy nhiều máu; tương ứng tổn thương sọ não. Nguyên nhân chết là do sóc chấn thương, suy hô hấp – tuần hoàn cấp không hồi phục, hậu quả của chấn thương sọ não kín.

Tại bản cáo trạng số 21/VKS-HS ngày 18/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố bị cáo Phạm Q về tội: “Vi phạm Q định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a Khoản 2 Điều 260 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 91, Điều 101 BLHS; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Q từ 15 - 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30-36 tháng.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: trong vụ án này, người bị hại cũng có một phần lỗi nên đề nghị HĐXX xem xét, cho bị cáo hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo có điều kiện làm lại cuộc đời.

Bị cáo Phạm Q nói lời nói sau cùng: Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chỉ tiến hành khám nghiệm hiện trường xảy ra tai nạn mà đã chưa tiến hành khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông. Đến ngày 25/10/2019, cơ quan điều tra mới khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn nhưng không khám nghiệm đầy đủ để làm cơ sở xác định lỗi dẫn đến tai nạn giao thông trong vụ án này. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn đã Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Mặc dù cơ quan điều tra không thể điều tra được do xe 92N4-7759 đã trả lại cho người bị hại nhưng bản chất vụ án không thay đổi. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào tối ngày 15/10/2019, Phạm Q không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe BKS: 92D1 - 688.58 dung tích xi lanh 110.3cm³ chở theo sau Phạm Văn T lưu thông theo hướng Duy Xuyên – Điện Bàn trên đường ĐH, đoạn qua xã Đ M. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn thuộc thôn T, xã Đ M, thị xã Điện Bàn, tại đây là đường hai chiều, mặt đường có kết cấu thảm nhựa, rộng 10m, ở giữa có vạch kẻ vàng không liên tục chia thành hai phần đường riêng biệt, đường

thẳng, tầm nhìn không bị che khuất nhưng do chủ quan, cầu thả, không quan sát phía trước nên Q đã điều khiển xe tông vào xe mô tô BKS: 92N4 – 7759 do chị Nguyễn Thị V điều khiển đang đi qua đường, hậu quả chị Vân chết. Hành vi điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát của bị cáo đã vi phạm Khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ làm chết 01 người đủ yếu tố cấu thành tội “Vi Phạm Q định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung hình phạt “không có giấy phép lái xe theo quy định” được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 BLHS.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Q đã phạm tội: “Vi Phạm Q định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi vụ án phát hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra. Gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Người bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe qua đường không chú ý quan sát. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX quyết định áp dụng Điều 54 BLHS để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên HĐXX áp dụng Điều 91, Điều 101 BLHS, cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ hơn so với mức áp dụng đối với người đủ 18 nhằm giúp bị cáo có điều kiện trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên HĐXX quyết định áp dụng Điều 65 BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về địa phương để giám sát, giáo dục cũng thỏa đáng.

Đối với xe mô tô BKS: 92N4 – 7759 theo kết quả định giá tài sản số 15/HĐ-ĐG ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Điện Bàn thì giá trị thiệt hại là 670.000 đồng. Chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Đối với ông Phạm Đức T bị thương tích nhẹ, không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 153.000.000 đồng, gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Hiện đang tạm giữ 01 giấy đăng ký xe, 01 bảo hiểm vật chất xe và 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe 92D1-68858 mang tên Phạm Q là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phạm Q** phạm tội “Vi Phạm Q định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 91; Điều 101 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Q** 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/7/2020).

Giao bị cáo Phạm Q cho UBND phường Đ N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015

Tuyên trả cho bị cáo Phạm Q 01 bảo hiểm vật chất xe, 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe và 01 giấy đăng ký xe 92D1-68858 mang tên Phạm Q (vật chứng đang lưu kèm theo hồ sơ vụ án)

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Q phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân